

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 29/03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Nhật Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Chí Thân
Bà Đỗ Thị Kim Chinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/HSST-QĐ ngày 10/03/2021 và Quyết định hoãn số 04/2021/HSST-QĐ ngày 22/03/2021, đối với bị cáo:

Đàm Quang T, sinh ngày 20/10/1974 tại thị xã Q, tỉnh Q; Nơi cư trú: khu Đ, phường T, thị xã Q, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Quang Đ (đã chết) và bà Phạm Thị T1 (đã chết); Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 27/3/2020, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo T:

Ông Bùi Duy T2, Luật sư Văn phòng luật sư Lưu Đức Quan, Đoàn luật sư tỉnh Q; ***Có mặt.***

Bà Hoàng Thị L, Luật sư Công ty Luật TNHH Tiến Đông, Đoàn luật sư tỉnh Q; ***Có mặt.***

- Bị hại:

Ông Trần Văn T3, sinh năm 1955; địa chỉ: khu Đ, phường T, thị xã Q, tỉnh Q. *Có mặt.*

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn T4, sinh năm 1982; địa chỉ: khu Đ, phường T, thị xã Q, tỉnh Q. *Có mặt.*

2. Bà Ngô Thị L, sinh năm 1955; địa chỉ: khu Đ, phường T, thị xã Q, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

3. Cháu Trần Khánh H, sinh năm 2007; địa chỉ: khu Đ, phường T, thị xã Q, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

Người giám hộ cho cháu H: Bà Ngô Thị H1, địa chỉ: khu Đ, phường T, thị xã Q, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đàm Quang N, sinh năm 1990; địa chỉ: khu Đ, phường T, thị xã Q, tỉnh Q. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 22/01/2020, Đàm Quang T sang nhà ông Trần Văn T3, sinh năm 1955, tại khu Đ, phường T, thị xã Q tìm anh Trần Văn T4 (con trai ông T3) để yêu cầu dọn dẹp gạch đá, cây cối để ở sân nhà T từ lâu. Anh T4 và T xảy ra tranh cãi về việc phá dỡ hàng rào cột gỗ do T cắm giáp ranh giữa hai nhà để làm lối đi lại. Anh T4 cầm 01 con dao trong bếp ra rồi lay, nhỏ 04 chiếc cọc rào; T quay về sân nhà lấy 01 chiếc xà beng bằng kim loại, dài 146,5 cm, có một đầu thon nhọn, một đầu bẹt cạnh sắc, chạy ra. Anh T4 và T tiếp tục chửi, thách thức, cầm các đoạn cây gỗ xung quanh đập lẫn nhau nhưng không trúng. Khoảng 30' phút sau, ông T3 chạy đến can ngăn thì T nhặt xà beng đang để dưới đất ở bên phải T, tay phải cầm trên, tay trái cầm dưới, đập từ trên xuống dưới, từ phải sang trái (so với T), ông T3 dùng tay trái đỡ thì xà beng trượt qua cẳng tay trái, sau đó xà beng trúng vào đầu nên ông T3 ngã xuống đất. Thấy vậy, anh T4 chạy vào giằng co xà beng với T, T dùng tay đánh vào người anh T4, anh T4 nhặt đoạn gỗ dưới đất đập, dùng tay đánh trúng vào đầu, tay T nên T lùi vào nhà và được mọi người can ngăn. Ông T3 và T được đưa đi bệnh viện cấp cứu, điều trị.

Giấy chứng nhận thương tích số 23/BV-CNTT ngày 18/02/2020 của Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển Uông Bí xác nhận thương tích của ông Trần Văn T3 lúc vào viện: Vùng đỉnh đầu trái có vết thương khoảng 10 cm nham nhở; vết thương xây sát da căng và bầm tay trái; Vai trái sưng nề đau nhiều, giảm vận động tay trái. Chụp CT. Scanner sọ não ngày 22/01/2020: Tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương đỉnh phải dày 6mm. Ổ đọng dập nhu mô não vùng thái

dương phải kích thước khoảng 7mm. Chảy máu khoang dưới nhện vùng thái dương phải. Theo dõi tụ máu dưới màng cứng kèm lổ khí ổ nhỏ vùng chẩm trái... Vỡ xương vùng chẩm trái. Chụp CT. Scanner sọ não ngày 31/01/2020: Hình ảnh tổn thương dạng dập não tụ máu nhu mô thùy thái dương phải dạng máu đang thoái triển. Chảy máu dưới màng cứng lớp mỏng sát xương thùy chẩm phải. Các tổn thương gây hiệu ứng khối ít lên tổ chức não xung quanh.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 100/2020/TgT ngày 13/03/2020 của Trung tâm pháp y Hải Phòng xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đàm Quang T do 03 vết thương nhỏ vành tai trái gây nên là 03% (Ba phần trăm). Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác động T tiếp gây nên.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 616/20/TgT ngày 13/10/2020, Công văn số 52/CV-TTPY ngày 16/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Q xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Văn T3 do các thương tích vùng đầu, tay gây nên tại thời điểm giám định là 48% (Bốn mươi tám phần trăm). Chấn thương mềm vai trái hiện đã khỏi, không để lại dấu vết bên ngoài, không để lại di chứng: 0%... Sẹo vết thương vùng đỉnh đầu trái, bờ mép nham nhở kích thước (7x0,4)cm, hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải do vật tày cứng tác động T tiếp gây nên. Thương tích ở tay do tác động va chạm với vật tày, 02 vết sây sát biến đổi sắc tố da ở cẳng tay trái đều có đặc điểm xước da to ở phía trên, nhỏ dần xuống phía dưới theo tư thế nạn nhân giơ tay lên.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, mục đích chỉ đánh gây thương tích chứ không có ý định giết ông T3. Bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường cho ông T3 số tiền 50.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 113/CT-VKSQY ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố Đàm Quang T về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đàm Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Đàm Quang T từ 05 năm đến 06 năm tù; tịch thu tiêu hủy vật chứng là chiếc xà beng bị cáo đã sử dụng gây thương tích cho ông T3; trả lại Đàm Quang T 01 Chứng minh nhân dân mang tên bị cáo.

Tại phiên tòa:

Ông Trần Văn T3 khai: Vào ngày 22/01/2020, ông đang hái bưởi tại vườn nhà mình thì nghe thấy ồn ào cãi nhau giữa T và T4 ở bờ rào giữa hai nhà, ông T3 đi ra can ngăn nói: “Chúng mày không phải cãi nhau, việc đâu có đó, có gì thì pháp luật giải quyết”, thì T cầm xà beng dưới đất lao vào vùng xà beng lên đánh ông, ông T3 giơ tay trái lên đỡ thì bị xà beng đánh trúng vào phần đỉnh đầu bên

trái và căng tay trái, ông ngã gục xuống và không nhớ gì nữa. Trước đây ông khai T đánh ông 02 nhát là do khi ra viện thấy mình có 02 vết thương nên suy nghĩ chủ quan và đã khai như vậy, nay ông đã được Cơ quan CSĐT cho thực nghiệm điều tra và nhớ lại sự việc thì ông khẳng định T chỉ đánh ông một nhát bằng xà beng thì ông gục ngay tại chỗ. Sự việc xảy ra, gia đình bị cáo và ông đã thỏa thuận bồi thường tổng số tiền 50.000.000đ, ông T3 đã nhận được 20.000.000đ, ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp 30.000.000đ.

Bị cáo Đàm Quang T khai tại phiên tòa: Ngày 22/01/2020, bị cáo và anh T4 xô xát cãi nhau việc tranh chấp hàng rào, ông T3 đi trước cùng anh T4 và cháu H chạy sau từ vườn ra nhảy qua bờ rào về phía vườn nhà bị cáo, bị cáo nghĩ ông T3 định đánh mình nên liền cúi xuống cầm xà beng bằng hai tay (lúc đó ông T3 đang đứng cách bị cáo khoảng 01m) vung lên đánh 01 nhát trúng vào đầu và tay ông T3, sau đó Thăng lao vào đánh nhau với bị cáo. Mục đích bị cáo đánh ông T3 là do ông T3 chửi bị cáo và nhảy qua hàng rào sang phần vườn nhà bị cáo, bị cáo nghĩ rằng ông T3 sẽ tấn công bị cáo, nên bị cáo đã dùng xà beng đánh ông T3 gây thương tích, bị cáo không có ý định giết ông T3.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Đàm Quang N trình bày, được bị cáo T tác động, anh đã đứng ra thỏa thuận bồi thường phần dân sự với ông T3 tổng số tiền 50 triệu đồng, anh đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo T 20.000.000đ, số tiền này anh không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Tại phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo Đàm Quang T trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bởi các lý do: Hành vi của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo và anh T4 về tranh chấp lối đi giữa hai gia đình; bị cáo bức xúc, trong trạng thái tinh thần bị kích động, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo; bố bị cáo đã tham gia kháng chiến chống Mỹ; bản thân bị cáo T cũng bị thiệt hại về sức khỏe, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của 02 Luật sư, không bổ sung và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Ông Trần Văn T3 tranh luận, ông đi ra phía vườn nhà bị cáo T, quát bảo Thăng đi về, ông đi sang để can ngăn, hoàn toàn không phải như bị cáo T khai ở trên là ông cùng với Thăng, cháu H chạy sang định đánh bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận, đối đáp: Các luật sư cho rằng hành vi của bị cáo xuất phát từ việc có mâu thuẫn giữa bị cáo và gia đình bị hại, pháp luật không cho phép các cá nhân có quyền dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn, mâu thuẫn không phải là căn cứ để hành xử, gây thương tích cho người khác, hành vi của bị cáo là không chấp nhận được. Diễn biến sự việc thể hiện ông T3 đi sang

vườn nhà bị cáo tay không, bị cáo khai vì nghĩ rằng ông T3 đánh mình, thực tế bị cáo đã chủ động tấn công ông T3; ở đây không có hành vi trái pháp luật của ông T3 để gây ra sự kích động cho bị cáo, bị cáo không thuộc trường hợp bị kích động mạnh về tinh thần, nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

Những người tham gia tố tụng đối đáp, tranh luận với nhau và với đại diện Viện kiểm sát, các bên đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày ở trên.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Q, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đàm Quang T khai nhận vào sáng ngày 22/01/2020, trong khi bị cáo và anh Trần Văn T4 cãi vã với nhau do tranh chấp hàng rào lối đi giữa hai gia đình, ông T3 (bố anh T4) chạy đến can ngăn, thì T đã dùng xà beng đánh 01 nhát vào đầu và tay ông T3 gây thương tích, đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại ông Trần Văn T3, người làm chứng cháu Trần Bảo Long, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản khám nghiệm, bản ảnh hiện trường; vật chứng thu giữ, các kết luận giám định pháp y về thương tích, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa;

Cơ quan CSĐT đã tiến hành thực nghiệm điều tra, bị cáo và bị hại đã thực hành lại các hành động, hành vi đã thực hiện; vị trí, cách thức, tư thế của mỗi người tại thời điểm xảy ra sự việc T dùng xà beng đánh ông T3. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, phù hợp lời khai của những người làm chứng.

Về tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông T3, Kết luận giám định pháp y về thương tích số 616/20/TgT ngày 13/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể ông T3 là 48% (Bốn mươi tám phần trăm); đã có Văn bản số 52/CV-TTPY ngày 16/11/2020 của Cơ quan giám định Quảng Ninh giải thích về kết luận giám định và sự chênh lệch so với tỷ lệ thương tích (36%) do Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận ban đầu là do Trung tâm pháp y Hải

Phòng không thực hiện kỹ thuật cận lâm sàng điện não đồ; căn cứ 02 vết biến đổi sắc tố da ở cẳng tay trái, sẹo vết thương vùng đỉnh đầu trái và hình ảnh lún xương sọ vùng đỉnh đầu trái trên phim chụp CT-Scanner sọ não ông T3, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Q nhận định chiếc xà beng (*có đặc điểm, tính chất như mô tả*) 01 nhát tác động hoàn toàn có thể gây ra thương tích ở đầu và cẳng tay trái của ông Trần Văn T3.

Với những căn cứ, phân tích và nhận định như nêu trên, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 30' phút ngày 22/01/2020, tại khu Đ, phường T, thị xã Q, tỉnh Q, bị cáo Đàm Quang T đã có hành vi dùng xà beng bằng kim loại đánh gây thương tích cho ông Trần Văn T3 tổn hại sức khỏe 48% (Bốn mươi tám phần trăm).

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo Đàm Quang T đã có hành vi sử dụng chiếc xà beng (là hung khí nguy hiểm) đánh vào đầu là vị trí trọng yếu trên cơ thể bị hại là rất nguy hiểm đến tính mạng, có thể dẫn đến hậu quả chết người. Bị cáo T khai việc dùng xà beng tấn công ông T3 là do bột phát, mục đích gây thương tích, không cố ý tước đoạt tính mạng ông T3; quá trình điều tra, các tài liệu trong hồ sơ vụ án, và xét hỏi tại phiên tòa không có cơ sở để xác định bị cáo mong muốn hoặc để mặc hậu quả chết người xảy ra. Hậu quả thực tế ông T3 bị tổn hại 48% sức khỏe, nên không đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo T cấu thành tội giết người.

Hành vi của bị cáo Đàm Quang T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, T tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức đạo đức kém, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác; mặc dù bị cáo chỉ mâu thuẫn cãi vã với anh T4 nhưng khi ông T3 (bố anh T4) đi ra với mục đích can ngăn, thì bị cáo T đã sử dụng hung khí là xà beng đánh ông T3 gây thương tích. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm bảo đảm công tác giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo có bố đẻ đã từng tham gia kháng chiến cứu nước, nên

áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự, các vấn đề khác:

Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho ông Trần Văn T3 số tiền 50.000.000đ, ông T3 đã nhận được 20.000.000đ, số tiền còn lại 30.000.000đ ông T3 yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của ông T3.

Đối với anh Trần Văn T4 có hành vi dùng gậy gỗ và tay đánh T gây thương tích. Nhưng xét thấy việc anh T4 xông vào giằng xà beng và đánh nhau với T ngay khi T dùng xà beng đánh ông T3 gục xuống, anh T4 hành động trong tình huống bị cáo T có hành vi trái pháp luật xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của ông T3 (bố anh T4), tỷ lệ thương tích của T là 3%, nên hành vi của anh T4 không cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Văn T4.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xà beng là công cụ phạm tội; 01 Chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đàm Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đàm Quang T 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 27/03/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Đàm Quang T phải bồi thường cho ông Trần Văn T3 số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thanh toán đủ số tiền trên cho ông T3 thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Xà beng bằng kim loại có chiều dài 146,5cm, đường kính 03cm, hình lục giác, một đầu thon nhọn, một đầu dẹt bản rộng 6,3cm.

Trả lại bị cáo T: 01 (một) Chứng minh nhân dân số 101243302 mang tên Đàm Quang T.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/12/2020; và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/8/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q).

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đàm Quang T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q (CQ CSĐT);
- CQ THAHS CA thị xã Q;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- Trại tạm giam CA tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- TAND tỉnh Q;
- Lưu VP, HS vụ án.

Phạm Nhật Quang

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa